

TOÀ ÁN ND HUYỆN YÊN THẾ
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2020/DS -ST

Ngày: 10/9/2020

V/v tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ – TỈNH BẮC GIANG**

- Với thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Luyện

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Ngọc Thắng

2. Bà Nguyễn Thị Cương

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Hoa, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Nghĩa - Kiểm sát viên

Trong các ngày 07 và 10 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 134/2020/TLST-DS ngày 06/12/2019 về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2020/QĐST-DS ngày 08/6/2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1968 (Có mặt);

Địa chỉ: Bản MT, xã TT, huyện YT, tỉnh Bắc Giang.

- *Bị đơn:* Anh Vi Văn T, sinh năm 1988 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Bản ĐT, xã ĐV, huyện YT, tỉnh Bắc Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Giáp Minh Đ, sinh năm 1966 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Bản MT, xã TT, huyện YT, tỉnh Bắc Giang.

+ Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1989 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Trại Nhì, xã Hồng Kỳ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo nguyên đơn trình bày: Do chị và anh Vi Văn T quen biết nhau nên ngày 01/9/2019 chị có cho anh T vay số tiền 295.000.000đ khi vay hai bên có viết giấy biên nhận vay tiền và hẹn thời hạn trả 01

tháng, với lãi theo lãi suất ngân hàng nhưng đến nay anh T chưa thanh toán cho chị. Nay chị yêu cầu anh T thanh toán cho chị số tiền là 295.000.000đ và tiền lãi phát sinh là 1%/tháng.

Tại Biên bản lấy lời khai bị đơn anh T trình bày: Anh có quen biết anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1976 ở Trảng Bắn, xã Đồng Vương, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang và có đi chợ buôn lợn cùng anh H, do thua lỗ nên anh có làm giấy nhận nợ anh H ba lần lần thứ nhất 78.000.000đ lần thứ hai 50.000.000đ lần thứ ba 160.000.000đ, sau đó anh H đi nước ngoài có gọi điện cho anh gặp chị V để thỏa thuận công nợ giữa chị V và anh H, anh có gặp chị V, nhưng chị V không đưa giấy nhận nợ anh H vay cho anh nên anh không ký nhận. Chị V có nói với anh là làm giấy nhận nợ thì sẽ trả những giấy anh H đã vay nhưng chị V không trả.

Ngày 01/9/2019 anh có viết giấy biên nhận vay tiền chị V số tiền 295.000.000đ anh thừa nhận chữ viết và chữ ký là của anh nhưng anh không được nhận số tiền này. Chị Thảo là vợ anh không biết khoản vay này khi vay thì chị Thảo đã ly thân về Đồng hưu ở.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Đ trình bày: Do quen biết anh Vi Văn T nên ngày 01/9/2019 có cho anh T vay số tiền 295.000.000đ khi vay hai bên có viết giấy biên nhận vay tiền và hẹn thời hạn trả 01 tháng, với lãi theo lãi suất ngân hàng nhưng đến nay anh T chưa thanh toán. Nay anh yêu cầu anh T thanh toán cho vợ chồng anh số tiền là 295.000.000đ và tiền lãi phát sinh là 1%/tháng.

Chị Hoàng Thị T trình bày: Chị là vợ anh Vi Văn T việc anh T vay tiền của bà Việt chị không được biết, nay được Tòa án thông báo chị được biết anh T vay tiền bà Việt 295.000.000đ, khi anh T vay tiền thì giữa chị và anh T đã sống ly thân, do đó khoản nợ này không liên quan đến chị, nên chị không đồng ý trả nợ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế trình bày quan điểm:

Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của pháp luật như xác định đúng thẩm quyền giải quyết vụ án; xác định đúng tranh chấp; đúng tư cách tham gia tố tụng; xác minh thu thập chứng cứ; thủ tục thụ lý vụ án; thời hạn chuẩn bị xét xử.

Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký tuân theo đúng quy định của pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng

- *Nguyên đơn:* Chấp hành đúng quy định tại Điều 70, Điều 71, Bộ luật tố tụng dân sự

- *Bị đơn:* Chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Áp dụng Điều 463, Điều 466, Điều 357, khoản 2 Điều 468, Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 143, Điều 144, Điều 147, Điều 271, Điều 273, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ Khoản 1 Điều 12, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc anh Vi Văn T phải trả chị Nguyễn Thị V và anh Giáp Minh Đ số tiền gốc là 295.000.000đ và tiền lãi 29.382.000đ. Tổng cả gốc và lãi là 324.382.000đ

Án phí: Miễn án phí cho anh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa Tòa án nhân dân huyện Yên Thế nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa anh T chị T, anh Đ có đơn xin vắng mặt do đó căn cứ Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt anh T, anh Đ, chị T.

Về nội dung: Tại phiên tòa nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền gốc là 295.000.000đ và tiền lãi phát sinh theo quy định của pháp luật.

Về số tiền gốc Hội đồng xét xử thấy rằng căn cứ vào Giấy biên nhận vay tiền ngày 01/9/2019, chị V cung cấp thì có thể thấy rằng do có quan hệ quen biết nên ngày 01/9/2019 anh Vi Văn T vay của chị V số tiền là 295.000.000đ thời hạn vay là 30 ngày lãi suất thỏa thuận, mục đích vay kinh doanh có chữ ký của người vay “Vi Văn T”.

Anh T cho rằng anh không vay khoản tiền này nhưng không có căn cứ chứng minh. Mặt khác anh T thừa nhận chữ viết và chữ ký trong giấy vay tiền là của anh T, do vậy yêu cầu của chị V buộc anh T trả lại số tiền 295.000.000đ là có căn cứ.

Về tiền lãi: Khi vay hai bên thỏa thuận trả lãi nhưng không xác định được lãi suất là bao nhiêu nên căn cứ khoản 2 Điều 468 thì lãi suất là 10%/năm tương ứng với 0,83%/tháng.

Chị V yêu cầu tính lãi từ ngày 01/9/2019 đến nay tính tròn là 12 tháng $295.000.000đ \times 0.83\% \times 12 \text{ tháng} = 29.382.000đ$. Tổng cả gốc và lãi là 324.382.000đ.

Để đảm bảo quyền lợi cho người được thi hành án cần áp dụng Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về trách nhiệm trả nợ: Khi vay khoản tiền này chị T đang ly thân anh T sống tại Trại Nhì, Hồng Kỳ, Yên Thế, mặt khác trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị V yêu cầu mình anh T trả nợ do đó Tòa án buộc anh T phải có trách nhiệm trả khoản nợ này.

Về án phí: Yêu cầu của chị V là có căn cứ nên không phải chịu án phí; anh T là người dân tộc thiểu số sống ở vùng khó khăn nên được miễn án phí.

Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

Áp dụng Điều 463, Điều 466, Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 143, Điều 144, Điều 147, Điều 271, Điều 273, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14; Điều 2 Luật thi hành án dân sự;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc anh Vi Văn T phải thanh toán cho chị Nguyễn Thị V và anh Giáp Minh Đ số tiền gốc là 295.000.000đ và tiền lãi 29.382.000đ. Tổng cả gốc và lãi là 324.382.000đ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Miễn án phí cho anh Vi Văn T.

Chị Nguyễn Thị V không phải chịu án phí. Hoàn trả chị V số tiền tạm ứng án phí đã nộp 7.500.000đ tại biên lai thu số AA/2014/0004584 ngày 16/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thế.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho đương sự có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết theo thủ tục tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Yên Thế;
- Chi cục THADS huyện Yên Thế;
- Các đương sự;
- Lưu HS./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Hữu Luyện